

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 03/2021/HSST
Ngày 27/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đặng Phùng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Phúc**

2. Ông **Lưu Văn T**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Hải Linh** – Thư ký TAND huyện T.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa ông: **Trần Hữu Tám**

– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/TLHS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo sau đây:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970, tại: Thăng B, Quảng Nam;

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Con ông: Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1934(chết); con bà: Phan Thị C, sinh năm: 1936; chồng: Phan Nhật H, sinh năm: 1971(Chết ngày 21/10/2020), bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25 tháng 11 năm 2015, bị Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Kinh doanh không đủ điều kiện vệ sinh thú y”.

Bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, tạm giam ngày 02/8/2019 đến ngày 09/8/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam B biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị X, sinh năm: 1965, tại: huyện T, Quảng Nam;

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Con ông: Nguyễn Công T (chết); con bà: Võ Thị N (chết);

Chồng: Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1964, bị cáo có 01 con sinh năm 2000;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18 tháng 12 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: “Tổ chức đánh bạc”;

Bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, đến ngày 01/8/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoài, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;

Tạm trú tại: Tổ 9, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1975

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1989

Trú tại: Khu phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

(Những người liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17h30' ngày 23/7/2019, tại nhà Nguyễn Thị X tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thị trấn H tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị X đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược số đề và chung tiền thắng đề cho Đặng Văn Th, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 9, xã B, huyện T, Quảng Nam). Thu giữ của X: 24 tờ giấy ghi tịch đề; 10.000.000 đồng; 02 cây bút + 01 tập giấy trắng và 01 tờ tịch đề của Đặng Văn T.

Tiếp đó vào lúc 17h45' ngày 23/7/2019, tại nhà Nguyễn Thị L, tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang Nguyễn Thị L đang tổng hợp tịch đề và thông tin cược đề do Nguyễn Thị X và Phan Thị T (sinh năm 1975, trú Tổ 8, thị trấn H) chuyển đến qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 12.320.000đ (của Nguyễn Thị X là 7.439.000đ và của Phan Thị T là 4.881.000đ). Thu giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 của có gắn sim 02 số 0905401604 và 0975011837; 22 tờ giấy ghi tịch đề.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2019 đến khi bị bắt, Nguyễn Thị L tổ chức đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức cầm cái lô đề, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên và miền Bắc quay số mở thưởng hàng ngày để nhận cá cược của những người bán lô đề chuyển đến; L cho người bán lô đề các đài miền Trung -Tây Nguyên hưởng hoa hồng 9% trên tổng số tiền bán lô đề, cho người bán lô đề đài miền Bắc hưởng hoa hồng 7 % trên tổng số tiền bán lô đề. Nguyễn Thị L là người trực tiếp cầm cái lô đề, tổng hợp tịch đề và tin nhắn tịch đề từ các người bán lô đề chuyển đến và chịu trách nhiệm tính toán tiền thắng thua với những người bán lô đề với hình thức nhận tịch đề trực tiếp hoặc dùng điện thoại di

động có hai sim số 0905401604 và 0975011837 để liên lạc nhận tịch đề. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2019 đến ngày 22/7/2019, Nguyễn Thị L đã nhận tịch đề từ Nguyễn Thị X và Phan Thị T là người bán lô đề chuyển đến với số tiền ghi trên tịch đề mỗi ngày từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ và ghi bán lô đề trực tiếp cho những người đến nhà cá cược. Sau đó L tổng hợp và chuyển cho 01 người đàn ông tên L (không rõ họ tên, trú tại thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam) để hưởng 10% hoa hồng trên tổng số tiền cá cược mà L chuyển cho L. Số tiền nhận cá cược của người chơi, Nguyễn Thị L dùng để chi trả cho những người chơi trúng và thu lợi mỗi ngày được khoảng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Lúc 17h45' ngày 23/7/2019, trong lúc L đang tổng hợp tịch đề và tin nhắn lô đề qua điện thoại di động từ các nhà cái dưới chuyển đến với số tiền là 12.320.000đ thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Thị X khai nhận: X tham gia bán lô đề từ đầu tháng 7 năm 2019 đến ngày 23/7/2019 với hình thức hằng ngày X chuẩn bị những mảnh giấy trắng loại nhỏ và bút bi, khi nào có người đến mua lô đề thì X ghi và tổng hợp lại và chuyển cho Nguyễn Thị L để được hưởng hoa hồng; T bình mỗi ngày X bán lô đề cho khoảng 05- 10 người với số tiền bán lô đề là 1.000.000đ đến 2.000.000đ và hưởng lợi từ việc bán lô đề mỗi ngày khoảng 200.000đ - 300.000đ. Lúc 17h30' ngày 23/7/2019, trong lúc X đang tổng hợp lô đề đã bán trong ngày với số tiền là 7.439.000đ và chuẩn bị chung tiền thắng lô đề cho Đ thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang.

Phan Thị T khai nhận: T bắt đầu bán lô đề từ ngày 13/7/2019 đến ngày 23/7/2019. Hằng ngày, T bán lô đề cho người chơi đến mua trực tiếp, sau đó tổng hợp lại ghi vào giấy thang để chuyển cho Nguyễn Thị L hoặc dùng điện thoại di động có sim số 0918762675 để chuyển tịch đề cho L để hưởng hoa hồng. Mỗi ngày T bán cho khoảng 15 đến 20 người với số tiền từ 700.000đ đến 3.000.000đ. Vào lúc 18h ngày 23/7/2019, trong lúc T đang dò đài để biết kết quả lô đề đã bán trong ngày với số tiền là 4.881.000đ thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện lập biên bản sự việc.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 của Nguyễn Thị L có gắn sim 02 số : 0905401604, 0975011837.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Phan Thị T có gắn sim số 0918762675.

- 02 cây bút bi, 01 tập giấy trắng.

- 10.000.000đ (Mười triệu Việt Nam đồng).

- 22 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị L), 24 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị X), 01 tờ tịch đề (của Đặng Văn T) và 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi lô đề (của Phan Thị T).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 07/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo có nhận tịch đề từ bị cáo X và Phan Thị T chuyển cho bị cáo. Sau đó bị cáo chuyển lại cho người đàn ông tên L để hưởng hoa hồng 10% trên tổng số tiền chuyển trong ngày. Bị cáo cho T và X hưởng 9%

hoa hồng của các Đài Miền Trung và 7% Đài Miền Bắc. Bị cáo nhận tịch của T và X từ khoảng giữa tháng 7/2019 cho đến khi bị phát hiện. Bị cáo có nhận tịch của T, X chuyển hơn nửa tháng, mỗi ngày T và X chuyển Bao nhiêu thì bị cáo không nhớ rõ cụ thể bị cáo chỉ nhớ ngày bị bắt thì tịch của T khoảng 4.800.000đ và của Nguyễn Thị X là trên 7.000.000đ. Bị cáo thu lợi mỗi ngày từ khoảng 200.000đ, số ngày nhận tịch khoảng chừng 10 ngày trừ ngày bị bắt vì có ngày chuyển có ngày nghỉ nên bị cáo không nhớ cụ thể. Hiện nay chồng bị cáo vừa mới chết, bị cáo còn nuôi con nhỏ ăn học. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo giảm nhẹ cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị X đã khai nhận: Bị cáo tham gia ghi đề từ giữa tháng 7 năm 2019 đến ngày 23/7/2019 với hình thức hàng ngày bị cáo chuẩn bị những mảnh giấy trắng loại nhỏ và bút bi, khi nào có người đến mua lô đề thì bị cáo ghi và tổng hợp lại và chuyển cho Nguyễn Thị L để được hưởng hoa hồng. Bị cáo chuyển cho L 09 ngày và ngày bị bắt. Trung bình mỗi ngày bị cáo bán đề cho khoảng từ 05 - 10 người với số tiền bán lô đề là từ khoảng 1.000.000đ đến 2.000.000đ và hưởng lợi từ việc bán lô đề mỗi ngày khoảng 200.000đ. L cho bị cáo hưởng 09% hoa hồng nhưng bị cáo cũng trích % lại cho người chơi chứ không họ không mua. Lúc 17h30' ngày 23/7/2019, trong lúc bị cáo đang tổng hợp đề đã bán trong ngày với số tiền là 7.439.000đ và chuẩn bị chung tiền thắng cho Đặng Ngọc T thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang. Số tiền 10.000.000đ khi bị bắt thì trong đó có 4.000.000đ là tiền bán còn 6.000.000đ đó chồng bị cáo đi làm về đưa cho bị cáo để chuẩn bị đám giỗ. Số tiền ghi trong tịch đề nhiều nhưng tiền ít vì họ ghi nợ lại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay chồng bị cáo thường xuyên bị bệnh không có việc làm bị cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo.

* Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tuy nhiên, bản thân bị cáo L trước đây về nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính. Bị cáo Nguyễn Thị X đã từng bị kết án về hành vi tổ chức đánh bạc. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo L được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đ diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thị L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước cho bị cáo L. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 20 triệu đồng.

Nguyễn Thị X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước cho bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo X số tiền 20 triệu đồng.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền của Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị X thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có. Cụ thể truy thu của bị cáo L 1.800.000đ, bị cáo X 1.800.000đ để sung Công quỹ Nhà Nước.

* Đối với Đặng Văn T và Phan Thị T có hành vi đánh bạc nhưng số tiền T, T dùng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử L hành chính là thỏa đáng.

* Đối với Nguyễn Quốc N (tên gọi khác L) sinh năm 1989; trú khối phố L, thị trấn N, huyện D là người mà Nguyễn Thị L khai đã nhận tịch đề của L. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra, đối chất nhưng không đủ cơ sở xử lý Nguyễn Quốc N theo quy định của pháp luật.

* Đối với những người tên M, T và H ghi lô đề của bị can Nguyễn Thị X, qua điều tra không xác định được họ tên đầy đủ và nơi cư trú của những người này nên không có cơ sở xử L.

* Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung Công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của Nguyễn Thị L; trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phan Thị T; tịch thu tiêu hủy 02 cây bút bi và 01 tập giấy trắng vì không có giá trị sử dụng; tiếp tục tạm giữ 10.000.000đ của Nguyễn Thị X để đảm bảo việc thi hành án; đối với 22 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị L), 24 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị X), 01 tờ tịch đề (của Đặng Văn T) và 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi lô đề (của Nguyễn Thị T) tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vì là tài liệu của vụ án. Đề nghị tuyên thu 4.000.000đ trong tổng số tiền 10.000.000đ bị bắt giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Thị X là số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung Công quỹ Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X có trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Trong khoảng thời gian từ khoảng giữa tháng 7 năm 2019 đến ngày 23/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị L là người trực tiếp nhận tịch đề từ bị cáo Nguyễn Thị X và Phan Thị T, tổng hợp tịch đề và tin nhắn. Bị cáo L chịu trách nhiệm

tính toán tiền thắng thua với bị cáo X và Phan Thị T là những người bán lô đề với hình thức nhận tịch đề trực tiếp hoặc dùng điện thoại di động có hai số thuê Bo 0905401604 và 0975011837 để liên lạc nhận tịch đề. Mỗi ngày, Nguyễn Thị L nhận tịch đề từ Nguyễn Thị X và Phan Thị T bán lô đề chuyển đến với số tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ. Vào lúc 17h45' ngày 23/7/2019, trong lúc bị cáo Nguyễn Thị L đang tổng hợp tịch đề và tin nhắn lô đề từ Nguyễn Thị X và Phan Thị T chuyển đến với số tiền là 12.320.000 đồng. Trong đó từ bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 7.439.000đồng; từ Phan Thị T số tiền là 4.881.000đồng thì bị Công an tỉnh Quảng N phát hiện bắt giữ quả tang. Từ khoảng giữa tháng 7/2019 đến ngày 23/7/2019, mỗi ngày Nguyễn Thị X bán lô đề cho khoảng từ 05 đến 10 người với số tiền từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ và chuyển cho Nguyễn Thị L và hưởng lợi mỗi ngày khoảng 200.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X có hành vi tổ chức đánh bạc thắng thua B tiền với hình thức ghi đề. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo dùng để tham gia chưa đủ 20.000.000 đồng. Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Đồng thời số lượng người chơi dưới 10 người. Bị cáo X tuy nhân thân đã từng bị xét xử về hành vi tổ chức đánh bạc nhưng đã xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: nó trực tiếp xâm phạm đến tình hình quản L và giữ gìn trật tự tại địa phương, ngoài ra việc cờ bạc sẽ dẫn đến nhiều tác hại nguy hiểm đến đời sống của cá nhân những người tham gia chơi và gia đình của họ. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, đều nhận thức được việc đánh bạc thắng thua B tiền là phạm pháp. Nhưng do ham muốn dễ dàng có tiền mà không phải lao động vất vả các bị cáo đã bất chấp cùng nhau đánh bạc với hình thức ghi lô đề cho nhiều người nhằm mục đích tư lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm M với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Xét về nhân thân của các bị cáo đều là những người phụ nữ, là những lao động chính trong gia đình. Các bị cáo đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn. Bị cáo L chồng vừa mới chết, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nuôi con còn nhỏ đang ăn học. Bị cáo X có chồng thường xuyên đau ốm. Sau khi phạm tội các bị cáo đều biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo L còn được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo L là người nhận tịch đề từ bị cáo X. Lẽ ra bị cáo L phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo X. Tuy nhiên, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo X. Bị cáo L trước đây bị xử phạt hành chính về hành vi “Kinh

doanh không đủ điều kiện vệ sinh thú y”. Bị cáo X đã bị xét xử về hành vi “Tổ chức đánh bạc” nên Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt của bị cáo L tương xứng với bị cáo X.

Xét thấy hành vi của các bị cáo cũng nguy hiểm cho xã, tuy nhiên các bị cáo đều là các phụ nữ và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian cũng đủ ăn năn về hành vi của mình. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Nguyễn Thị X.

Xét thấy các bị cáo để có hoàn cảnh khó khăn và không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo L số tiền 20 triệu đồng; bị cáo X số tiền 20 triệu đồng.

[5] Đối với Phan Thị T có chuyển tịch đề cho bị cáo Nguyễn Thị L trong khoảng thời gian hơn nửa tháng cho đến khi bị bắt. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xử phạt hành chính. Tuy nhiên, qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các tịch đề đã thu giữ tại nhà bị cáo L và các tịch đề trong cuốn vở học sinh thu giữ tại nhà Phan Thị T có trùng khớp nhau và thể hiện có ngày trên 5.000.000 đồng nhưng bị cáo L khai không nhớ cụ thể. Tòa án nhân dân huyện T đã hai lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để làm rõ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị T nhằm tránh bỏ lọt tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện T cho rằng không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị T và giữ N cáo trạng. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X.

- Đối với Đặng Văn T có hành vi đánh bạc nhưng số tiền T dùng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử L hành chính Hội đồng xét xử thấy cũng là thỏa đáng.

- Đối với Nguyễn Quốc N (tên gọi khác L) sinh năm 1989; trú khối phố L, thị trấn N, huyện D là người mà trước đây bị cáo Nguyễn Thị L khai đã nhận tịch đề của bị cáo L. Sau đó bị cáo L khai không có. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra, đối chất nhưng không đủ cơ sở xử lý Nguyễn Quốc N theo quy định của pháp luật.

- Đối với những người tên M, T và Hồng ghi lô đề của bị cáo Nguyễn Thị X, qua điều tra không xác định được họ tên đầy đủ và nơi cư trú của những người này nên không có cơ sở xử L.

[6] Về xử L vật chứng: Chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- Tịch thu sung C quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của Nguyễn Thị L dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phan Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây bút bi và 01 tập giấy trắng vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 10.000.000đ của bị cáo Nguyễn Thị X, trong đó có 4.000.000đ là tiền bị cáo Nguyễn Thị X dùng vào việc phạm pháp nên Hội đồng xét xử tuyên thu sung C quỹ Nhà Nước. Số tiền còn lại 6.000.000đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm: 22 tờ tích đề (của Nguyễn Thị L), 24 tờ tích đề (của Nguyễn Thị X), 01 tờ tích đề (của Đặng Văn T) và 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi lô đề (của Nguyễn Thị T). Các tích đề này hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy thu của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 1.800.000 đồng là khoản tiền do các bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 27/01/2021.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[10] Các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo L còn được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị L 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được tính trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước cho bị cáo là **17** (mười bảy) ngày (Từ ngày 24/7/2019 đến ngày 09/8/2019) được quy đổi thành 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là **07** (bảy) tháng **09** (chín) ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị X 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được tính trừ thời gian đã tạm giữ trước cho bị cáo là 09 (chín) ngày (Từ ngày 24/7/2019 đến ngày 01/8/2019) được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là **08** (tám) tháng **03** (B) ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X.

* Hình phạt bổ sung:

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị L số tiền: 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà Nước.

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị X số tiền: 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà Nước.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của Nguyễn Thị L.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phan Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây bút bi và 01 tập giấy trắng vì không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) trong tổng số tiền 10.000.000^d của bị cáo Nguyễn Thị X.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) trong tổng số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng) của Nguyễn Thị X để đảm bảo việc thi hành án.

Tất cả các vật chứng và số tiền trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm: 22 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị L), 24 tờ tịch đề (của Nguyễn Thị X), 01 tờ tịch đề (của Đặng Văn T) và 01 cuốn vở học sinh bên trong có ghi lô đề (của Nguyễn Thị T). Các tịch đề này hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tuyên truy thu của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm ngàn đồng); truy thu của bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm ngàn đồng) sung Công quỹ Nhà nước.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 27/01/2021.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành